

TẬP THỂ TÁC GIẢ:

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Động - Giảng viên cao cấp Trường Đại học Luật Hà Nội (*Chủ biên*), viết các chương: II, V, VI, VII, IX, X;
2. TS. Vũ Trọng Lâm - Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, viết các chương: III, IV;
3. TS. Đinh Ngọc Thắng - Chủ nhiệm Khoa Luật Trường Đại học Vinh, viết các chương: XII, XIII, XIV;
4. TS. Bùi Giang Hưng - Chủ nhiệm Khoa Luật Trường Đại học Đà Lạt, viết các chương: VIII, XI;
5. ThS. Đinh Văn Liêm - Giảng viên Khoa Luật Trường Đại học Vinh, viết Chương I.

HUẤT OÀI
QUÂN HỘ QUỐC TẾ
MAN TẬM

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam / Nguyễn Văn Động (ch.b.),
Vũ Trọng Lâm, Đinh Ngọc Thắng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2016.
200tr. ; 20cm

1. Luật hiến pháp 2. Việt Nam 3. Giáo trình
342.59702 - dc23

CTF0220p-CIP

Mã số: 34(V)01(075)
CTQG-2016

PGS.TS. NGUYỄN VĂN ĐỘNG
(Chủ biên)

TẠP THÍCH TÀC GIÁY
MỤC LỤC

GIÁO TRÌNH **LUẬT HIẾN PHÁP** **VIỆT NAM**

Đồng (ch.b.),
gia, 2016. -

0220p-CIP

NHÀ THƯC CHUNG	2
VỀ LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM	2
Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp Việt Nam	2
Tác phẩm Luật Hiến pháp Việt Nam và quan hệ Luật hiến pháp Việt Nam	2
Những nhà nghiên cứu Luật Hiến pháp Việt Nam	2
Chương III	
CHẾ ĐỘ CHỦ ĐỊNH TRÍ NƯỚC CỘNG HÒA	2
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	2

01(075)

G-2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2016

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	Trang 9
Chương I	
KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ LẬP HIẾN TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM	
I. Lịch sử lập hiến trên thế giới	11
II. Lịch sử lập hiến Việt Nam	15
Chương II	
NHẬN THỨC CHUNG	
VỀ LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM	
I. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành Luật Hiến pháp Việt Nam	23
II. Quy phạm Luật Hiến pháp Việt Nam và quan hệ Luật Hiến pháp Việt Nam	29
III. Nguồn của ngành Luật Hiến pháp Việt Nam	33
Chương III	
CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
I. Khái niệm chế độ chính trị	37
II. Chính thể của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	38

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ LẬP HIẾN TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

I. LỊCH SỬ LẬP HIẾN TRÊN THẾ GIỚI

1. Lịch sử lập hiến tư sản

Tư tưởng lập hiến được hình thành từ trong các cuộc cách mạng tư sản với nội dung cơ bản là xây dựng một bản hiến pháp để hạn chế quyền lực vô hạn của nhà vua bằng cách lập ra bên cạnh nhà vua một cơ quan dân cử trực tiếp hoạt động theo nhiệm kỳ nhất định, cùng với nhà vua thực hiện quyền lực nhà nước. Như vậy, tư tưởng lập hiến lúc khởi đầu là yêu cầu thiết lập một chế độ quân chủ lập hiến - một chế độ dùng hiến pháp để hạn chế quyền lực của nhà vua. Cùng với việc hình thành tư tưởng lập hiến là sự ra đời của tư tưởng phân chia quyền lực nhà nước với mục đích cơ bản là dùng quyền lực nhà nước để hạn chế quyền lực nhà nước, theo đó, quyền lực nhà nước được phân chia thành ba nhánh độc lập với nhau - nhánh quyền lực lập pháp (do nghị viện năm), nhánh quyền lực hành pháp (do chính phủ năm) và nhánh quyền lực tư pháp (do tòa án tối cao năm). Từ việc phân chia quyền lực nhà nước như vậy, đã hình thành cơ chế kiềm chế, đối trọng, kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan cấp cao của nhà nước để ngăn ngừa và loại trừ sự lạm quyền, độc quyền,

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ LẬP HIẾN TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

I. LỊCH SỬ LẬP HIẾN TRÊN THẾ GIỚI

1. Lịch sử lập hiến tư sản

Tư tưởng lập hiến được hình thành từ trong các cuộc cách mạng tư sản với nội dung cơ bản là xây dựng một bản hiến pháp để hạn chế quyền lực vô hạn của nhà vua bằng cách lập ra bên cạnh nhà vua một cơ quan dân cử trực tiếp hoạt động theo nhiệm kỳ nhất định, cùng với nhà vua thực hiện quyền lực nhà nước. Như vậy, tư tưởng lập hiến lúc khởi đầu là yêu cầu thiết lập một chế độ quân chủ lập hiến - một chế độ dùng hiến pháp để hạn chế quyền lực của nhà vua. Cùng với việc hình thành tư tưởng lập hiến là sự ra đời của tư tưởng phân chia quyền lực nhà nước với mục đích cơ bản là dùng quyền lực nhà nước để hạn chế quyền lực nhà nước, theo đó, quyền lực nhà nước được phân chia thành ba nhánh độc lập với nhau - nhánh quyền lực lập pháp (do nghị viện năm), nhánh quyền lực hành pháp (do chính phủ năm) và nhánh quyền lực tư pháp (do tòa án tối cao năm). Từ việc phân chia quyền lực nhà nước như vậy, đã hình thành cơ chế kiềm chế, đối trọng, kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan cấp cao của nhà nước để ngăn ngừa và loại trừ sự lạm quyền, độc quyền,

PGS.TS. NGUYỄN VĂN ĐỘNG
(Chủ biên)

GIÁO TRÌNH
LUẬT HIẾN PHÁP
VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA